

Bản án số: 140/2022/HS-ST

Ngày: 23-12-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Tuấn Đạt và bà Trần Thị Yến Nhi

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Xuân Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Thông báo thay đổi lịch xét xử số 994/TB-TA ngày 16 ngày 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Lê Quang H** – sinh năm 1984, tại Cao Bằng

Nơi cư trú: Xóm HQ1, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Tày Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quang H – sinh năm 1957 và bà Phạm Thị B – sinh năm 1959; Có vợ là Nguyễn Thị Thúy H – sinh năm 1990 (đã ly hôn), có 01 (một) con sinh năm 2010;

Tiền án: Ngày 06/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố CB, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong;

Tiền sự: Ngày 30/10/2020 bị Công an HQ1, xã HĐ, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành;

Nhân thân: Ngày 04/8/2003, bị UBND tỉnh Cao Bằng áp dụng xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc; Ngày 02/08/2007 bị Toà án nhân dân huyện HA, thành phố CB xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 02/5/2012 bị Toà án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 27/11/2015 bị Toà án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2022. (Có mặt)

- Bị hại: (Vắng mặt)

1/ Ông Phạm Minh T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp PL, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Ông Bùi Ngọc L – sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp PT, xã PB, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (Vắng mặt)

Bà Bùi Thị T – sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp PL 3, xã PS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quang H có tiền án, tiền sự về tội trộm cắp tài sản, sống lang thang không nơi cư trú ổn định và là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 07 giờ ngày 10/8/2022, do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền, H điều khiển xe mô tô biển số 49T3-2175 đi đến nghĩa trang PL thuộc ấp TT, xã TS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến nơi, H mở cốp xe để lấy một kìm cắt, phát hiện có một ngôi mộ có 02 cánh cửa khung bằng sắt hộp nên H đã dùng kìm và tay tháo 02 cánh cửa khung bằng sắt hộp rồi bỏ lên xe điều khiển chở đi tiêu thụ. Đến ngã tư CD đường quốc lộ 20 thuộc PL, huyện Tân Phú thì H bị chủ tài sản là ông Phạm Minh T cùng người dân bắt quả tang H cùng tang vật.

Qua điều tra còn chứng minh được Lê Quang H còn có hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 09/8/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 49T3-2175 đi đến nghĩa trang PL thuộc ấp TT, xã TS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, để tìm tài sản trộm cắp. H phát hiện ngôi mộ của gia đình ông Bùi Ngọc L có đặt ba hàng rào bằng khung sắt cố định nên lấy kìm vặn tháo ốc để gỡ hàng rào ra. Sau khi tháo xong, H dùng tay, chân bẻ cong những hàng rào sắt rồi bỏ lên xe mô tô chở đến tiệm mua bán phế liệu của bà Bùi Thị T tại ấp PL 3, xã PS, huyện Tân Phú bán được số tiền 320.000 đồng. H đã dùng số tiền này mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân.

Theo Kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐGTS ngày 17/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú xác định:

+ 02 cánh cửa sắt dạng hộp, một cánh dài khoảng 65,5 cm, cao 73 cm có đầu nhọn bằng sắt dài 09cm (đã qua sử dụng). Kết luận về giá trị của tài sản 710.000 đồng.

+ 02 hàng rào bằng sắt hộp hình chữ nhật kích thước 05x1,5cm, dài 03m, nối với 20 thanh kim loại dọc dạng sắt hộp kích thước 05x1,5cm dài 50 cm, mỗi thanh gắn với mũi nhọn bằng sắt dài 10cm (đã qua sử dụng); 01 hàng rào bằng sắt hộp hình chữ nhật kích thước 05x1,5cm, dài 03m, nối với 21 thanh kim loại dọc dạng sắt hộp kích thước 05x1,5cm dài 50 cm, mỗi thanh gắn với mũi nhọn bằng sắt dài 10cm (đã qua sử dụng). Kết luận về giá trị của tài sản 2.430.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo Cáo trạng số 147/CT-VKSTP-ĐN ngày 03/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Lê Quang H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Quang H mức án tù từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Đối với số tiền 320.000 đồng bà Bùi Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường, đây là số tiền mà bị cáo có được từ việc bán tài sản do trộm cắp tài sản mà có, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên đề nghị buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn hối hận, đã nhận thấy hành vi là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, Kết luận định giá, biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, Biên bản kiểm tra, xác định vật chứng, Bản ảnh... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trong các ngày 09/8/2022 và 10/08/2022, H điều khiển xe mô tô biển số 49T3-2175 đi đến nghĩa trang PL thuộc ấp TT, xã TS, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của anh Phạm Minh T 02 cánh cửa sắt dạng hộp trị giá 710.000 đồng và trộm cắp của anh Bùi Ngọc L 03 hàng rào

bằng sắt hộp hình chữ nhật trị giá 2.430.000 đồng; tổng cộng tài sản trộm cắp là 3.140.000 đồng.

Hành vi của Lê Quang H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Ngoài ra còn xem xét tài sản đã được thu hồi trao trả cho chủ sở hữu, bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Bị cáo có tiền sự và có nhân thân xấu.

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, do nghiện ma túy thời gian dài từ năm 2006, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và có tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử nhiều lần về tội chiếm đoạt tài sản; tuy nhiên bị cáo không thay đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 320.000 đồng, bà Bùi Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường; đối với ông Bùi Ngọc L và ông Phạm Minh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho ông L và ông T tài sản bị cáo trộm cắp là phù hợp với quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 320.000 đồng mà bị cáo có được từ việc bán tài sản do trộm cắp tài sản mà có, đây là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội, nên

Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải nộp để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với 01 xe mô tô biển số 49T3-2175 màu đen, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã tiến hành xác minh đối với xe mô tô trên nhưng không thấy dữ liệu tra cứu về nguồn gốc nên tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau. Đối với 01 kim cắt dài 20cm tay cầm được bọc nhựa đỏ đen là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[9] Các vấn đề khác: Đối với bà Bùi Thị T là người mua tài sản là 03 hàng rào bằng sắt hộp hình chữ nhật từ bị cáo, nhưng bà T không biết tài sản do trộm cắp mà có, không có căn cứ để xử lý về hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Lê Quang H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Quang H 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/8/2022.

**2.** Các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo Lê Quang H phải nộp số tiền 320.000đ (Ba trăm hai mươi nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy đối với 01 kim cắt dài 20cm tay cầm được bọc nhựa đỏ đen (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

**3.** Về án phí: Bị cáo Lê Quang H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**